

Số: 31 /2019/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
thuộc ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3137/TTr-SYT ngày 10 tháng 7 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/7/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UB MTTQVN tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai;
Đài PT - TH Đồng Nai;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Thái

QUY ĐỊNH

**Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
thuộc ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2019/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7
năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và quản lý về an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế: Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP), cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (sau đây gọi là cơ sở).

Điều 2. Nội dung quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế

1. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm, chiến lược, chính sách, quy hoạch, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm.

2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Y tế.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm.

4. Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về an toàn thực phẩm.

5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc quản lý của ngành Y tế.
6. Tổng hợp báo cáo về tình hình quản lý an toàn thực phẩm.
7. Triển khai thực hiện các nội dung khác theo quy định pháp luật về an toàn thực phẩm.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế

1. Bảo đảm sự thống nhất, toàn diện trong quản lý an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân các cấp đối với cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý hoặc tham gia quản lý an toàn thực phẩm.
2. Quản lý gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên đối với cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm.
3. Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi trong công tác quản lý an toàn thực phẩm ngành Y tế.
4. Hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Y tế phải bảo đảm không chồng chéo giữa các cơ quan trong tỉnh, giữa cấp tỉnh và địa phương; bảo đảm hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành được thực hiện thống nhất từ cấp tỉnh đến địa phương. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành thì thực hiện như sau:
 - a) Kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm ngành Y tế của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên.
 - b) Kế hoạch kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

Chương II

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm khi hoạt động, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này.
2. Điều kiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 34 Luật An toàn thực phẩm và Khoản 2, Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 155/2018/NĐ-CP).

Điều 5. Cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, gồm:

- a) Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;
- b) Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định;
- c) Sơ chế nhỏ lẻ;
- d) Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ;
- đ) Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn;
- e) Sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;
- g) Nhà hàng trong khách sạn;
- h) Bếp ăn tập thể không có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm;
- i) Kinh doanh thức ăn đường phố;

k) Cơ sở đã được cấp một trong các giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

2. Các cơ sở quy định tại Khoản 1 Điều này phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng.

Điều 6. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi là giấy chứng nhận)

a) Giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm cấp giấy chứng nhận đối với các cơ sở sau:

- Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm, cơ sở sản xuất thực phẩm khác không được quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

- Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý sản phẩm có sản lượng lớn nhất trong các sản phẩm của cơ sở sản xuất là cơ quan quản lý;

- Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn cơ quan quản lý chuyên ngành về an toàn thực phẩm để thực hiện các thủ tục hành chính;

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Sở Kế hoạch Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên.

b) Giao Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 50 đến dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

2. Hồ sơ và thủ tục xin cấp giấy chứng nhận thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

3. Trường hợp thay đổi tên của doanh nghiệp hoặc đổi chủ cơ sở, thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và quy trình sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống và giấy chứng nhận phải còn thời hạn thì cơ sở gửi thông báo thay đổi thông tin trên giấy chứng nhận và kèm bản sao văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi đó đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ đã cấp giấy chứng nhận qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC NGÀNH Y TẾ

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản pháp luật, chương trình, đề án, chính sách, kế hoạch để thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ quản lý thuộc phạm vi, lĩnh vực ngành được phân công; là cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và năm;

2. Chủ trì, phối hợp với các sở chuyên ngành tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành và các ngành khác khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban chỉ đạo bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Bộ Y tế;

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị về an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý;

4. Đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công đối với cơ quan, đơn vị liên quan công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cấp huyện;

5. Cấp, thu hồi các loại giấy có liên quan đến an toàn thực phẩm thuộc quản lý của ngành y tế theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công; chủ động triển khai các giải pháp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn: Truyền thông, kiểm tra, giám sát, điều tra và xử lý ngộ độc thực phẩm thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công;

2. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm hàng năm trên địa bàn;

3. Theo dõi, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cơ quan chức năng thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành xử lý theo thẩm quyền hành vi vi phạm và nếu vượt thẩm quyền sẽ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý;

4. Chỉ đạo Đoàn thanh tra chuyên ngành, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm cấp huyện kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công;

5. Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn giám sát việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Trách nhiệm của Phòng Y tế các huyện, thành phố

Phòng Y tế các huyện, thành phố tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, có các nhiệm vụ sau:

1. Căn cứ kế hoạch, sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình đặc điểm của địa phương, chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, chiến lược bảo đảm an toàn thực phẩm; tổ chức phân công triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm; tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm, các quy định về an toàn thực phẩm thuộc tuyến huyện quản lý;

2. Chủ trì thực hiện kiểm tra, tham gia thanh tra liên ngành việc chấp hành các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nằm trên địa bàn theo phân cấp; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện kiện toàn đoàn kiểm tra liên ngành thuộc lĩnh vực được phân công;

3. Phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức cấp cứu, điều trị, điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm với sự hỗ trợ của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm. Báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp tình hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định;

4. Căn cứ sự chỉ đạo của cấp trên và điều kiện thực tế của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng trên địa bàn thuộc phân cấp quản lý;

5. Cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của cấp trên đóng trên địa bàn, phối hợp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm;

6. Tổng hợp, báo cáo tình hình an toàn thực phẩm trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban, ngành theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và năm.

Điều 10. Trách nhiệm của Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Truyền thông, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, phối hợp với Phòng Y tế tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức cá nhân trên địa bàn;

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên hệ thống phát thanh truyền hình địa phương;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Trạm y tế xã và đội ngũ cộng tác viên về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm;

4. Thực hiện chế độ thống kê báo cáo: Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất khi được yêu cầu, báo cáo tổng hợp (định kỳ) công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định;

5. Phối hợp Phòng Y tế và đoàn kiểm tra liên ngành thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý;

6. Chủ trì, phối hợp Phòng Y tế tổ chức cấp cứu, điều trị, điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm với sự hỗ trợ của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn, cụ thể:

1. Ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền;

2. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, vận động về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại cộng đồng; triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn. Đặc biệt là duy trì truyền thông, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trên hệ thống phát thanh của xã;

3. Cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình sản xuất, kinh doanh an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc trách nhiệm quản lý của cấp trên đóng trên địa bàn. Phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên xử lý kịp thời các hành vi vi phạm;

4. Căn cứ kế hoạch, sự chỉ đạo của cấp trên cũng như tình hình đặc điểm của địa phương, chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan, xây dựng kế hoạch bảo đảm an

toàn thực phẩm và triển khai thực hiện tại địa bàn; giám sát, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng quý, hàng năm;

5. Tổ chức kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô kinh doanh dưới 50 suất ăn/lần phục vụ, kinh doanh thức ăn đường phố, bán hàng rong trên địa bàn;

6. Thực hiện chế độ thống kê báo cáo an toàn thực phẩm theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc thực hiện Quyết định này. Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm của ngành Y tế.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Y tế tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Y tế trên địa bàn;

b) Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ vi phạm các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm;

c) Xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thực hiện theo quy định hiện hành về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đình Quốc Thái